

Số: /HD-SCT

Sơn La, ngày tháng 7 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Thực hiện và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phân công nhiệm vụ phụ trách triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Hướng dẫn này quy định về yêu cầu, tiêu chí xem xét, đánh giá và công nhận xã đạt tiêu chí hạ tầng thương mại nông thôn, bao gồm: Chợ nông thôn và cơ sở bán lẻ khác (siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp).

Trong hướng dẫn này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Cơ sở hạ tầng thương mại xã nông thôn mới” là hạ tầng thương mại được thiết lập tại địa bàn xã, bao gồm chợ nông thôn hoặc cơ sở bán lẻ khác (siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp) theo tiêu chí quy định cụ thể đối với từng loại hình tại Chương II của Hướng dẫn này.

2. Nông thôn là khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố (theo quy định tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn).

3. Chợ nông thôn là chợ truyền thống ở các vùng nông thôn thuộc địa giới hành chính cấp xã không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố và đáp ứng các quy định tại Điểm 1 Mục I của hướng dẫn này.

4. Siêu thị mini ở nông thôn là loại hình siêu thị theo quy định tại Khoản 11 Điều 3 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ và đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điểm 2.1 Mục II của hướng dẫn này.

5. Cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp ở nông thôn: Là loại hình cơ sở bán lẻ quy mô nhỏ; kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thiết yếu với cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày của người dân.

6. Điểm kinh doanh tại chợ là quầy hàng, sạp hàng, ki ốt, cửa hàng được bố trí trong phạm vi chợ.

II. TIÊU CHÍ CƠ SỞ HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN

1. Chợ nông thôn

Chợ nông thôn đạt tiêu chí khi đáp ứng các yêu cầu sau:

1.1. Về diện tích, mặt bằng xây dựng chợ

a) Có mặt bằng chợ phù hợp với quy mô hoạt động chợ; bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định và các dịch vụ tối thiểu tại chợ.

b) Diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh trong chợ là 3m².

1.2. Về kết cấu nhà chợ chính

a) Nhà chợ chính phải bảo đảm kiên cố hoặc bán kiên cố. Chợ bán kiên cố là chợ được xây dựng bảo đảm có thời gian sử dụng từ 5 đến 10 năm theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

b) Nền chợ phải được bê tông hóa.

1.3. Về yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình

a) Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý chợ.

b) Có khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng phù hợp với quy mô của chợ.

c) Có bố trí địa điểm hoặc phương án trông giữ xe (ngoài trời hoặc mái che) phù hợp với lưu lượng người vào chợ, bảo đảm trật tự.

d) Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm.

đ) Có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ.

e) Có phương án và hệ thống cấp điện theo quy định bảo đảm cho hoạt động của chợ.

f) Có khu thu gom rác, lưu chứa rác và kế hoạch vận chuyển rác trong ngày về khu xử lý tập trung của địa phương.

g) Có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm thông thoáng và dễ dàng thông tắc.

h) Có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định.

1.4. Về điều hành quản lý chợ

a) Có tổ chức quản lý chợ; việc tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý thực hiện theo quy định.

b) Có nội quy chợ được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ.

c) Có sử dụng cân đòì chứng, thiết bị đo lường theo quy định để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa.

d) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn

Cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn đạt tiêu chí khi đáp ứng các yêu cầu sau:

2.1. Siêu thị mini

a) Có bảng hiệu thể hiện tên siêu thị, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức, cá nhân quản lý.

b) Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.

c) Có diện tích kinh doanh tối thiểu là 200m² và có bố trí nơi để xe hoặc phương án trông giữ xe và khu vệ sinh phù hợp cho khách hàng.

d) Danh mục hàng hóa kinh doanh từ 500 tên hàng trở lên.

đ) Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, có thiết kế và trang bị kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường theo quy định.

e) Có kho và các thiết bị kỹ thuật cần thiết phục vụ cho bảo quản hàng hóa (tủ đông, tủ mát...); cho đóng gói, bán hàng (kệ, giá, giỏ, móc treo...); cho thanh toán và quản lý kinh doanh (thiết bị và phần mềm quản lý...).

f) Tổ chức, bố trí hàng hóa theo ngành hàng, nhóm hàng một cách văn minh, khoa học để phục vụ khách hàng lựa chọn, mua sắm, thanh toán thuận tiện, nhanh chóng; có nơi bảo quản hành lý cá nhân.

g) Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại siêu thị mini không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp

a) Có bảng hiệu thể hiện tên cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý.

b) Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.

c) Có diện tích kinh doanh tối thiểu từ 50m² trở lên và có nơi để xe với quy mô phù hợp.

d) Danh mục hàng hóa kinh doanh từ 200 tên hàng trở lên.

đ) Có bố trí quầy hoặc khu vực phù hợp để trưng bày hoặc bán hàng hóa nông sản của địa phương.

e) Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường, an toàn, thuận tiện cho khách hàng.

f) Có trang thiết bị cần thiết (tủ đông, tủ mát, kệ, giá...).

g) Tổ chức, bố trí, sắp xếp và ghi chép hàng hóa một cách văn minh, khoa học, thuận lợi cho việc mua sắm, theo dõi, kiểm tra, quản lý.

h) Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. XÉT CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ CƠ SỞ HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN

1. Đối với xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Xã được công nhận đạt Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn khi đáp ứng một trong các nội dung sau:

(1) Có chợ nông thôn trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đạt chuẩn theo quy định tại Điểm 1, Mục II của Hướng dẫn này.

(2) Có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định tại Điểm 2, Mục II của Hướng dẫn này.

2. Đối với xã chưa có hoặc không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Trường hợp xã không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đảm bảo theo quy định tại điểm 1,2 Mục II nêu trên hoặc xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực

tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các Tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới.

IV. XÉT CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ CƠ SỞ HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Xã được công nhận đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao khi đáp ứng một trong hai điều kiện dưới đây:

1. Chợ phải hoàn thành các tiêu chí trong nội dung đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Phụ lục 01*) và được xây dựng, hoạt động theo mô hình Chợ thí điểm đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc đồng thời chợ phải hoàn thiện bổ sung một số tiêu chí theo Phụ lục 02.

2. Trường hợp xã không có chợ nông thôn đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao hoặc có chợ nông thôn mới trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao.

Việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các Tiêu chí còn lại trong bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là Hướng dẫn của Sở Công Thương thực hiện và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình tổ chức thực hiện có gì vướng mắc các đơn vị báo cáo về Sở Công Thương để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (Báo cáo);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Các Sở, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Lưu: VT, QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Thị Bích Châu

Phụ lục 01

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

TT	Tiêu mục	Nội dung tiêu mục	Mức đánh giá
	Đối với chợ nông thôn	<p>1. Về diện tích, mặt bằng xây dựng chợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mặt bằng chợ phù hợp với quy mô hoạt động chợ; bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định và các dịch vụ tối thiểu tại chợ. - Diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh trong chợ là 3m². 	Đạt
<p>2. Về kết cấu nhà chợ chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà chợ chính phải bảo đảm kiên cố hoặc bán kiên cố. Chợ bán kiên cố là chợ được xây dựng bảo đảm có thời gian sử dụng từ 5 đến 10 năm theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP. - Nền chợ phải được bê tông hóa. 		Đạt	
<p>3. Về yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý chợ. - Có khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng phù hợp với quy mô của chợ. - Có bố trí địa điểm hoặc phương án trông giữ xe (ngoài trời hoặc mái che) phù hợp với lưu lượng người vào chợ, bảo đảm trật tự. - Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm. - Có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ. - Có phương án và hệ thống cấp điện theo quy định bảo đảm cho hoạt động của chợ. - Có khu thu gom rác, lưu chứa rác và kế hoạch vận chuyển rác trong ngày về khu xử lý tập trung của địa phương. - Có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm thông thoáng và dễ dàng thông tắc. - Có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định. 		Đạt	

		<p>4. Về điều hành quản lý chợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tổ chức quản lý chợ; việc tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý thực hiện theo quy định. - Có Nội quy chợ được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ. - Có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường theo quy định để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa. - Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành. 	Đạt
2	Đối với Siêu thị mini	1. Có bảng hiệu thể hiện tên siêu thị, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức, cá nhân quản lý.	Đạt
		2. Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.	Đạt
		3. Có diện tích kinh doanh tối thiểu là 200m ² và có bố trí nơi để xe hoặc phương án trông giữ xe và khu vệ sinh phù hợp cho khách hàng.	Đạt
		4. Danh mục hàng hóa kinh doanh từ 500 tên hàng trở lên.	Đạt
		5. Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, có thiết kế và trang bị kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường theo quy định.	Đạt
		6. Có kho và các thiết bị kỹ thuật cần thiết phục vụ cho bảo quản hàng hóa (tủ đông, tủ mát...); cho đóng gói, bán hàng (kệ, giá, giỏ, móc treo...); cho thanh toán và quản lý kinh doanh (thiết bị và phần mềm quản lý...).	Đạt
		7. Tổ chức, bố trí hàng hóa theo ngành hàng, nhóm hàng một cách văn minh, khoa học để phục vụ khách hàng lựa chọn, mua sắm, thanh toán thuận tiện, nhanh chóng; có nơi bảo quản hành lý cá nhân.	Đạt
		8. Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại siêu thị mini không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.	Đạt

3	Đối với Cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp	1. Có bảng hiệu thể hiện tên cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý.	Đạt
		2. Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.	Đạt
		3. Có diện tích kinh doanh tối thiểu từ 50m ² trở lên và có nơi để xe với quy mô phù hợp.	Đạt
		4. Danh mục hàng hóa kinh doanh từ 200 tên hàng trở lên.	Đạt
		5. Có bố trí quầy hoặc khu vực phù hợp để trưng bày hoặc bán hàng hóa nông sản của địa phương.	Đạt
		6. Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường, an toàn, thuận tiện cho khách hàng.	Đạt
		7. Có trang thiết bị cần thiết (tủ đông, tủ mát, kệ, giá...).	Đạt
		8. Tổ chức, bố trí, sắp xếp và ghi chép hàng hóa một cách văn minh, khoa học, thuận lợi cho việc mua sắm, theo dõi, kiểm tra, quản lý.	Đạt
		9. Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.	Đạt

Phụ lục 02**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

TT	Tiêu mục	Nội dung Tiêu mục	Mức đánh giá
1	Yêu cầu về bố trí	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh thuận lợi cho việc kinh doanh, bảo đảm an toàn thực phẩm. Chợ được phân khu chức năng thành từng khu vực riêng biệt nhằm tránh lây nhiễm chéo, được ngăn cách bởi đường đi có chiều rộng tối thiểu 1,5 m. - Tại các khu vực kinh doanh có biển hiệu thông báo: Khu vực kinh doanh thực phẩm động vật (thịt lợn, thịt gà...); Khu vực kinh doanh thủy hải sản; Khu vực kinh doanh rau, củ, quả; Khu vực kinh doanh dịch vụ ăn uống; Khu vực kinh doanh thực phẩm chín; Khu vực kinh doanh thực phẩm khác; Khu vực kinh doanh phi thực phẩm (quần áo, khu vực kinh doanh hàng gia dụng...) được bố trí tách biệt với các khu vực kinh doanh thực phẩm khác. 	Đạt
2	Yêu cầu về thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> - Chợ được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố, bảo đảm thời gian sử dụng tối thiểu là 5 năm. - Sàn khu vực buôn bán thực phẩm thoát nước tốt; không đọng nước và dễ làm vệ sinh. - Trần nhà, mái che, tường, cột làm bằng vật liệu bền, không bị dột, thấm nước. 	Đạt
3	Yêu cầu đối với khu bán gia cầm sống, khu giết mổ (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Khu bán gia cầm sống phải tách biệt với khu bán thực phẩm khác với khoảng cách tối thiểu là 2,4m; thuận lợi cho việc vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, thu gom, xử lý nước thải, chất thải. - Khu giết mổ gia cầm tại chợ (nếu có) phải có đủ điều kiện đầu tư kinh doanh cơ sở giết mổ. 	Đạt
4	Yêu cầu về an toàn Phòng cháy chữa cháy	<ul style="list-style-type: none"> - Có quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở. - Có quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy trong cơ sở. - Có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo quy định. 	Đạt

5	Yêu cầu về Nhà vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị thùng chứa rác thải có nắp đậy kín tại các nơi công cộng trong chợ. Tại các vị trí đặt thùng rác công cộng có các biển thông báo giữ vệ sinh và chỉ dẫn bỏ rác đúng nơi quy định. - Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ. - Nhà vệ sinh được xây dựng đáp ứng điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn nhà tiêu dৌ nước tự hoại; có số lượng phòng vệ sinh phù hợp với quy mô chợ; phòng vệ sinh nam, nữ được bố trí riêng biệt, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ. - Chỗ rửa tay có thể bố trí trong hoặc ngoài nhà vệ sinh; có đủ dụng cụ, xà phòng, chất tẩy rửa để vệ sinh và rửa tay; có bảng hướng dẫn quy trình rửa tay và bảng chỉ dẫn “Rửa tay sau khi đi vệ sinh” ở nơi dễ nhìn. 	Đạt
6	Yêu cầu đối với người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm tại chợ	<ul style="list-style-type: none"> - Người trực tiếp kinh doanh thực phẩm có kiến thức an toàn thực phẩm. - Người trực tiếp kinh doanh thực phẩm có đủ sức khỏe theo quy định; đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của cơ quan có thẩm quyền, người trực tiếp kinh doanh thực phẩm được các cơ sở y tế từ cấp quận, huyện và tương đương trở lên xác nhận không mắc dịch. - Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến và không bao gói, người trực tiếp kinh doanh thực phẩm sử dụng bảo hộ lao động (găng tay, khẩu trang). 	Đạt
7	Yêu cầu đối với tổ chức quản lý chợ	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nội quy chợ, trong đó bao gồm quy định về công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm tại chợ. - Kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại chợ. - Báo cáo và lưu hồ sơ về việc kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ. - Cán bộ quản lý về an toàn thực phẩm tại chợ phải có kiến thức bảo đảm an toàn thực phẩm. 	Đạt

8	Yêu cầu truy xuất nguồn gốc	Sản phẩm kinh doanh tại chợ có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, Có sổ sách ghi chép, hóa đơn, phiếu xuất, nhập hàng để lưu giữ thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm, các thông tin cần thiết bao gồm: tên, địa chỉ của người cung cấp; tên loại hàng hóa cung cấp; ngày giao hàng; số lượng, khối lượng hàng hóa được cung cấp,...	Đạt
---	-----------------------------	---	-----